

UBND THỊ XÃ DUY TIÊN
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 77 /BQLDA

Duy Tiên, ngày 08 tháng 10 năm 2022

V/v tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Trần Khánh Dư đoạn qua địa phận tổ dân phố Tứ Giáp, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên”.

Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;
- Trung tâm Công nghệ Thông tin Tài nguyên Môi trường;
- Chi cục Bảo vệ Môi trường tỉnh Hà Nam.

Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Duy Tiên đã thực hiện đánh giá tác động môi trường của dự án “Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Trần Khánh Dư đoạn qua địa phận tổ dân phố Tứ Giáp, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên”.

Căn cứ quy định tại Điều 33 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 26 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Duy Tiên gửi đến quý Cơ quan nội dung tham vấn báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án bao gồm:

- Vị trí thực hiện dự án đầu tư;
- Tác động môi trường của dự án đầu tư;
- Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường;
- Chương trình quản lý và giám sát môi trường;
- Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường;
- Các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư.

(Các nội dung tham vấn được gửi kèm).

Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng thị xã Duy Tiên kính đề nghị Quý Cơ quan cho phép đăng tải nội dung tham vấn gửi kèm công văn này trên trang thông tin điện tử của đơn vị để tham vấn các đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 26 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng thị xã Duy Tiên rất mong nhận được kết quả tham vấn để làm căn cứ tổng hợp và hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm định.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu QLDA.

BAN QLDA ĐTXD THỊ XÃ DUY TIÊN



Trần Quốc Đạt

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo văn bản số 77/CV-QLDA ngày 06/10/2022 của Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng thị xã Duy Tiên)

❖ Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Trần Khánh Dư, đoạn qua địa phận tổ dân phố Tứ Giáp, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên.

- Loại công trình : Công trình giao thông

- Cấp công trình : Cấp IV

- Nhóm dự án : Nhóm C

- Tên chủ đầu tư dự án: Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng thị xã Duy Tiên.

Địa chỉ trụ sở chính : Phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Điện thoại :

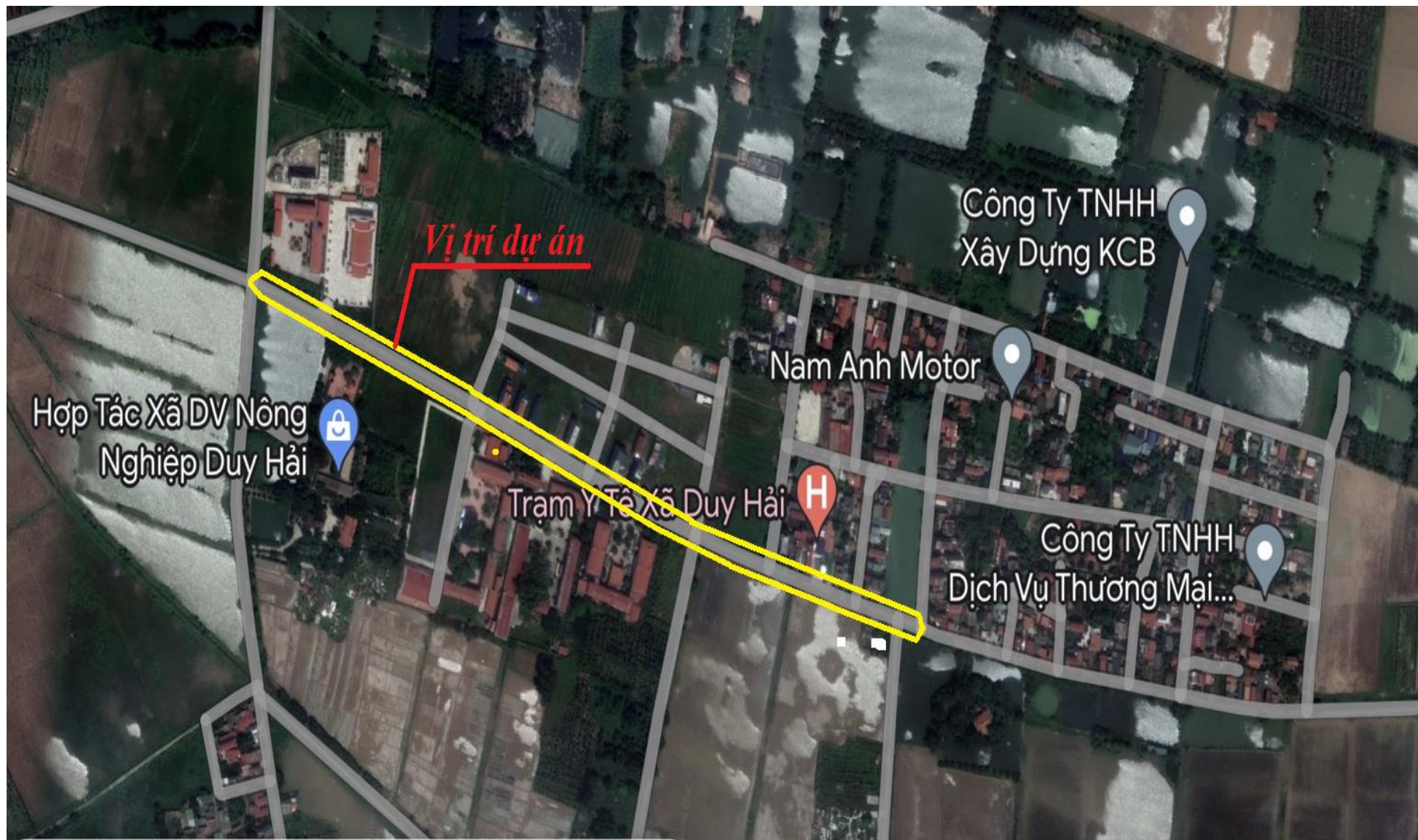
Đại diện : Ông Trần Quốc Đạt

Chức vụ : Giám đốc

I. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

❖ Vị trí dự án

- Dự án nằm trên địa bàn tổ dân phố Tứ Giáp, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.



Vị trí dự án

Hợp Tác Xã DV Nông
Nghiệp Duy Hải

Trạm Y Tế Xã Duy Hải

Nam Anh Motor

Công Ty TNHH
Xây Dựng KCB

Công Ty TNHH
Dịch Vụ Thương Mại...

❖ Phạm vi, quy mô công suất dự án:

- Tuyến có điểm đầu tại Km0+00; điểm cuối tại lý trình Km0+637,68.
- Có chiều dài khoảng 638m, chiều rộng nền đường $B_{nền} = 5,5 - 17,5m$; chiều rộng mặt đường $B_{mặt} = 3,5 - 7,5m$; độ dốc về 2 mép đường. Hè đường có kích thước từ 3 – 5m và dốc về phía mặt đường.

Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật:

Nền mặt đường có quy mô theo tiêu chuẩn đường thiết kế như sau:

Đoạn từ cọc 1 đến cọc 14 và từ cọc P1 đến cọc 33:

- Bề rộng nền đường : $B_{nền} = 17,80m - 19,00m$;
- Bề rộng mặt đường: $B_{mặt} = 7,00m$;
- Bề rộng hè đường: $B_{hè} = 5,00m$;

Đoạn từ cọc 15 đến cọc P1:

- Bề rộng nền đường : $B_{nền} = 17,80m - 19,00m$;
- Bề rộng mặt đường: $B_{mặt} = 7,00m$;
- Bề rộng hè đường: $B_{hè} = 5,00m$;

Đoạn từ cọc D2 đến cọc 44:

- Bề rộng nền đường : $B_{nền} = 13,00m - 14,00m$;
- Bề rộng mặt đường: $B_{mặt} = 7,00m$;
- Bề rộng hè đường: $B_{hè} = 3,00m$;

Giải pháp thiết kế:

Bình đồ tuyến:

- Hướng tuyến bám theo hiện trạng, tại các vị trí có đường ngang được vượt nổi tạo sự êm thuận. Tổng chiều dài tuyến là 650m.

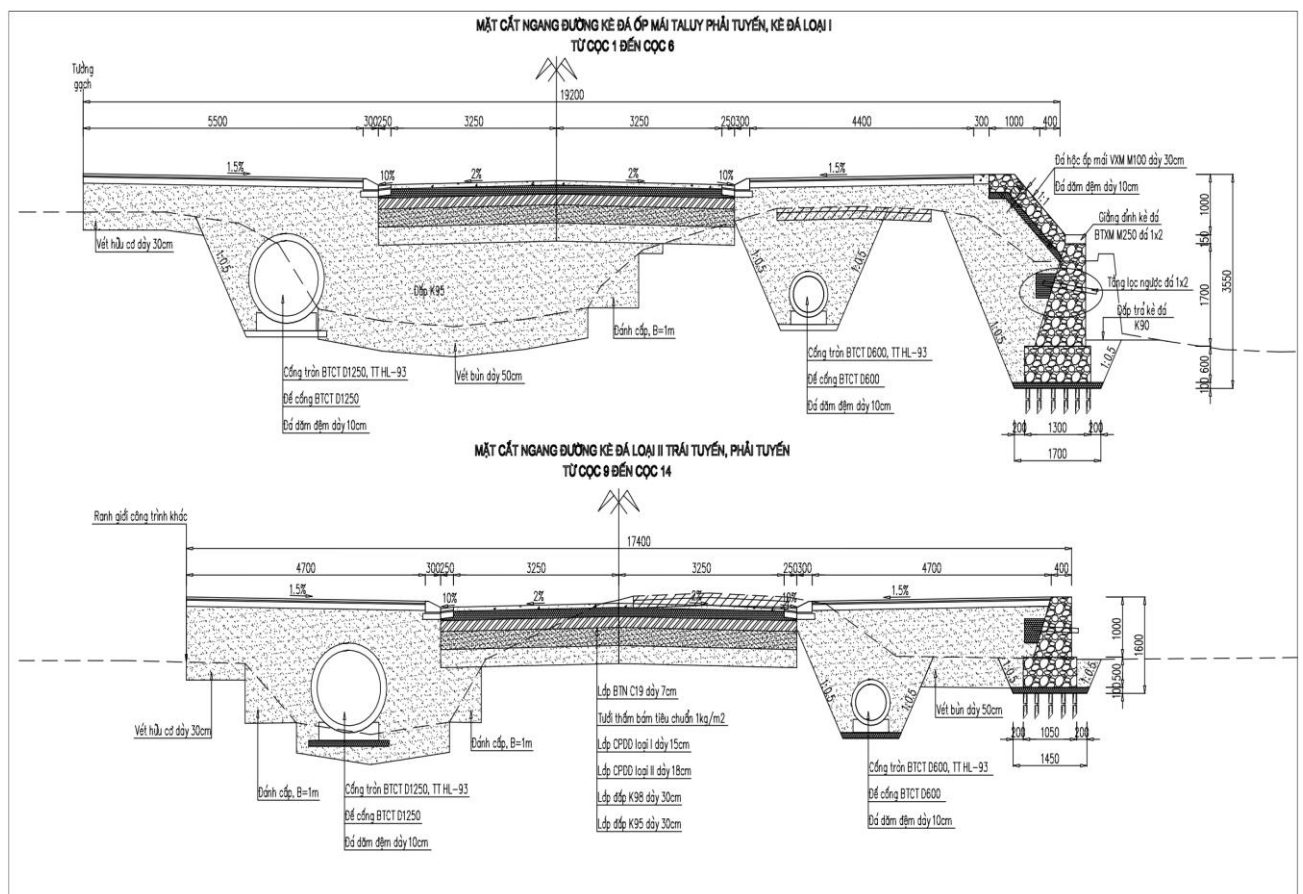
Trắc dọc tuyến:

- Trắc dọc tuyến tương đối bằng phẳng. Nhìn chung độ dốc dọc tự nhiên của tuyến thuận tiện cho việc thiết kế.

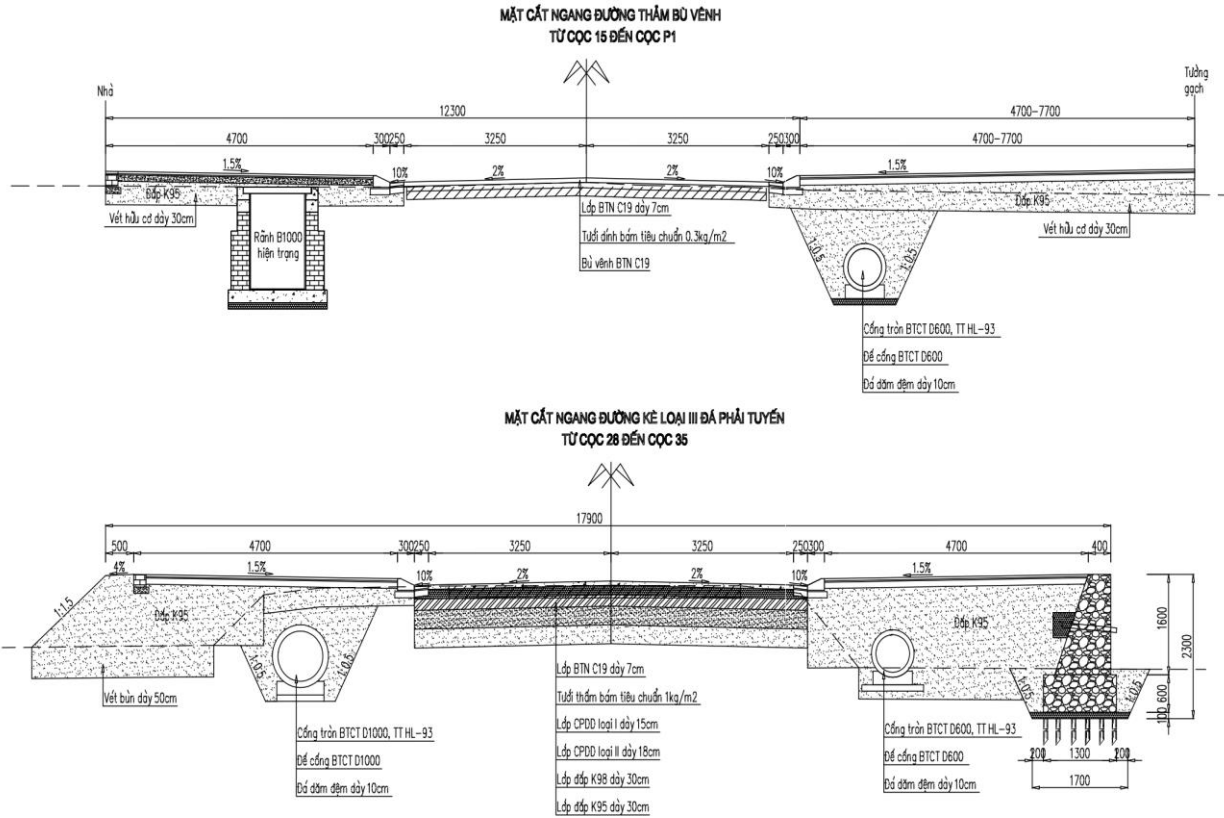
Trắc ngang tuyến:

- Đoạn từ cọc 1 (Km0+8,09) đến cọc 14 (Km0+199,53); từ cọc P1 (Km0+408,83) đến cọc 33 (Km0+465,30):
 - + Chiều rộng nền đường $B_{nền} = 17,80-19,00m$;
 - + Chiều rộng mặt đường bê tông nhựa $B_{mặt} = 7,00m$; độ dốc ngang mặt $i_{mặt} = 2\%$;

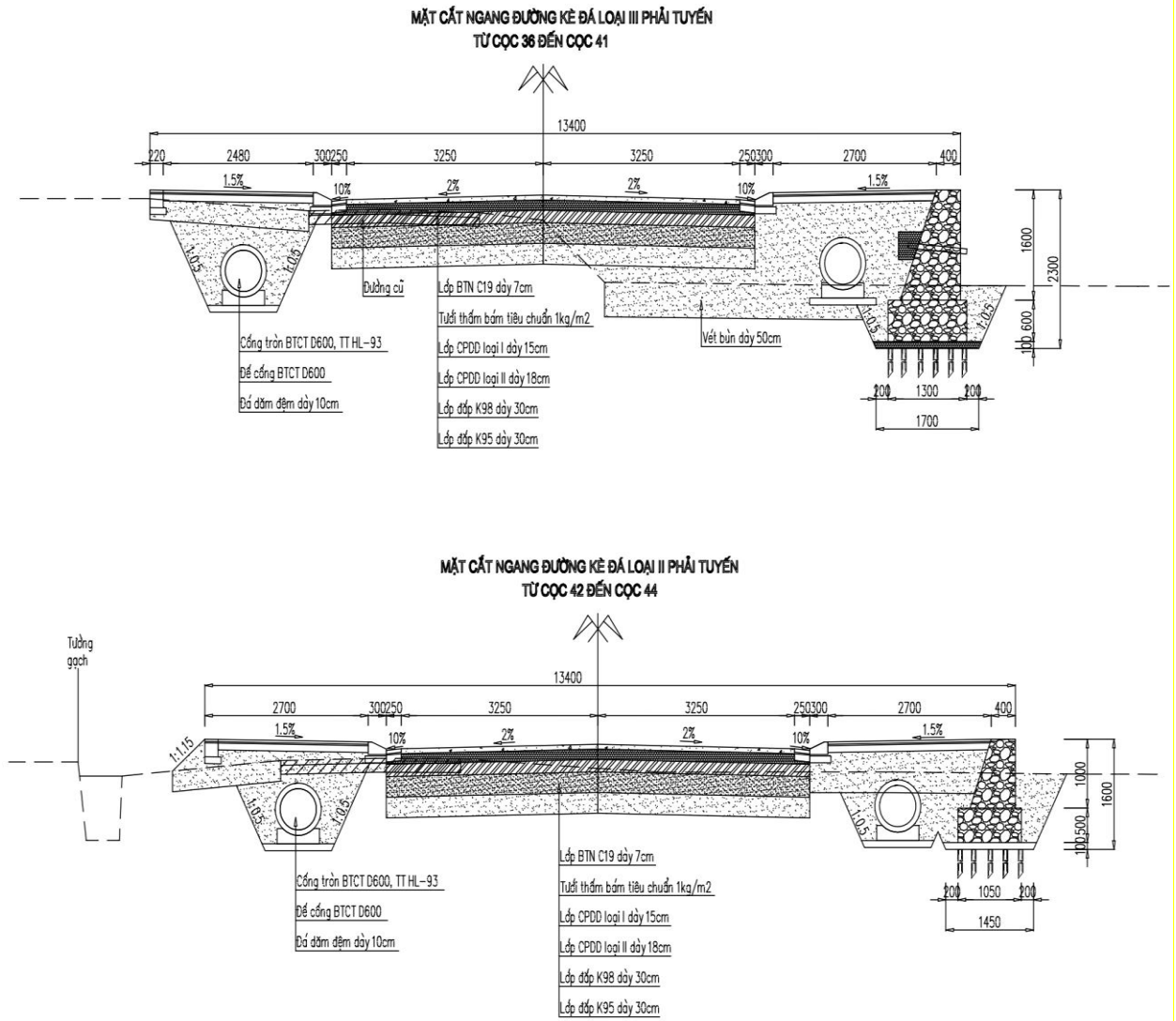
- + Chiều rộng đan rãnh 0,25m. Chiều rộng hè đường phải $B_{h\grave{e}}=5,00m$; độ dốc ngang hè đường $i_{h\grave{e}} = 1,5\%$;
- Đoạn từ cọc 15 (Km0+211,07) đến P1 (Km0+408,83):
- + Chiều rộng nền đường $B_{n\grave{e}n} = 17,80-19,00m$;
- + Chiều rộng mặt đường bê tông nhựa $B_{m\grave{a}t} = 7,00m$; độ dốc ngang mặt $i_{m\grave{a}t} = 2\%$;
- + Chiều rộng đan rãnh 0,25m. Chiều rộng hè đường phải $B_{h\grave{e}}=5,00m$; độ dốc ngang hè đường $i_{h\grave{e}} = 1,5\%$;
- Đoạn từ cọc D2 (Km0+504,08) đến 44 (Km0+614,01):
- + Chiều rộng nền đường $B_{n\grave{e}n} = 13,00-14,00m$;
- + Chiều rộng mặt đường bê tông nhựa $B_{m\grave{a}t} = 7,00m$; độ dốc ngang mặt $i_{m\grave{a}t} = 2\%$;
- + Chiều rộng đan rãnh 0,25m. Chiều rộng hè đường phải $B_{h\grave{e}}=3,00m$; độ dốc ngang hè đường $i_{h\grave{e}} = 1,5\%$;



Mặt cắt ngang đường kè đá ốp mái taluy phải tuyến, kè đá loại 1 từ cọc 1 đến cọc 6
Mặt cắt ngang đường kè đá ốp mái taluy phải tuyến, kè đá loại 2 từ cọc 9 đến cọc 14



Mặt cắt ngang đường thẩm bù vành từ cọc 15 đến cọc P1
Mặt cắt ngang đường kè đá loại 3 phải tuyến, từ cọc 28 đến cọc 35



Mặt cắt ngang đường kè đá loại III phải tuyến, từ cọc 36 đến cọc 41
Mặt cắt ngang đường kè đá loại II phải tuyến, từ cọc 42 đến cọc 44

Kết cấu nền :

- Phạm vi đắp mở rộng nền, mặt đường trước khi đắp được đánh cấp và đào lớp đất không thích hợp, đắp hoàn trả bằng vật liệu đá lẫn đất đầm chặt K95.

Kết cấu áo đường chính:

- Đoạn từ cọc 1 đến cọc 14, đoạn từ cọc P1 đến cọc 33 và đoạn từ cọc D2 đến cọc 44:
 + Mặt đường bê tông nhựa C19 dày 7cm; tưới thấm bảm 1kg/m² trên lớp cấp phối đá dăm loại I dày 15cm; lớp cấp phối đá dăm loại II dày 18cm; lớp đá lẫn đất đầm chặt K98 dày 30cm; lớp đá lẫn đất đầm chặt K95 dày 30cm.

Thiết kế giao cắt:

a. Kết cấu hè đường

Kết cấu hè đường từ trên xuống như sau:

- Lát hè gạch Terrazo kích thước 40x40x3.5 cm;
- Lót vữa xi măng mác 75 dày 2cm;
- Lót móng bê tông mác 150 đá 1x2cm dày 10cm;
- Nền đắp đá lèn đất K95.

b. Đan rãnh bó vỉa

- Bó vỉa: Viên vỉa có kích thước (100x30x18)cm đối với vỉa hè. Viên vỉa bằng bê tông đúc sẵn mác 200# đá (1x2)cm đặt trên lớp lót vữa xi măng mác 75# dày 2cm, lớp lót móng bó vỉa bằng bê tông mác 150# đá (1x2)cm đổ tại chỗ dày 10cm.
- Kết cấu đan rãnh: đan rãnh bằng bê tông đúc sẵn mác 200# đá (1x2)cm kích thước (50x25x5)cm, trên lớp lót vữa xi măng mác 75# dày 2cm và lớp bê tông lót móng đổ tại chỗ mác 150# đá (1x2)cm dày 10cm.

c. Hồ trồng cây

- Hồ trồng cây xếp bằng viên vỉa 10x10x90 cm bê tông mác M250 đá 1x2, lót đáy VXM M100 dày 2 cm, đặt trên lớp bê tông móng đá 1x2 M150 dày 10cm.

Công trình thoát nước:

a. Hệ thống thoát nước dọc

- Bên trái tuyến:
 - + Cống D1250: Km0+00 đến Km0+207,62, chiều dài L=201,98m;
 - + Cống D800: Km0+437,11 đến Km0+490, chiều dài L=48,89m;
 - + Cống D600: Km0+490 đến Km0+614,01
- Bên phải tuyến:
 - + Cống D600: Km0+8,09 đến Km0+614,01, chiều dài L=709,63m;
- Kết cấu cống: Cống tròn BTCT; đế cống BTCT M200 đá 1x2; đá dăm đệm dày 10cm.
- Hồ ga, cửa thu nước: Từ cọc 1 (Km0+8,09) – cọc 44 (Km0+614,01): bố trí 36 ga và 44 hố thu nước mặt.

+ Kết cấu hồ ga thu nước: Đáy hồ ga đổ bê tông mác 150# đá (1x2)cm dày 15cm trên lớp đá dăm đệm móng dày 10cm Thành ga BTCT M250 đá 1x2; giằng đỉnh BTXM M200 đá 1x2; Lắp ga gang 1000x1000

+ Cửa thu nước mặt: Đá dăm đệm dày 10cm; Thành cửa thu BTXM M250 đá 1x2, Tấm đan BTCT loại II; Tấm đan BTCT loại I; Khung và song chắn rác 470x900x80mm

b. Hệ thống thoát nước ngang

- Xây dựng công thoát nước ngang D600 tại Km0+8,09 đệm đá dăm móng công.

Cống bằng bê tông cốt thép đúc sẵn, tải trọng HL93 đặt trên đế cống bằng bê tông cốt thép đúc sẵn.

- Xây dựng công thoát nước ngang D600 tại Km0+614,01 đệm đá dăm móng công
Cống bằng bê tông cốt thép đúc sẵn, tải trọng HL93 đặt trên đế cống bằng bê tông cốt thép đúc sẵn. Sân công xây đá hộc VXM M75, Hèm phai BTXM M250 đá 1x2, hệ thống dàn van bằng thép; máy đóng mở V1.

- Xây dựng công tại cọc 44 D600 tại Km0+614,01 đệm đá dăm móng công. Cống bằng bê tông cốt thép đúc sẵn; tải trọng HL93 đặt trên đế cống bằng bê tông cốt thép đúc sẵn. Sân công xây đá hộc VXM M75; hèm phai BTXM M250 đá 1x2.

*** Kè đá gia cố nền đường:**

- Phải tuyến:

+ Loại I từ Km0+3,28 đến Km0+73,39, chiều dài L=70,11m

+ Loại II từ Km0+114,37 đến Km0+170,28, chiều dài L=61,59m

+ Loại III từ Km0+396,11 đến Km0+429,17, chiều dài L=33,35m

+ Loại III từ Km0+432,19 đến Km0+514,36, chiều dài L=85,35m

+ Loại III từ Km0+520,47 đến Km0+586,72, chiều dài L=66,26m

+ Loại II từ Km0+586,72 đến Km0+614,01, chiều dài L=30,00m

- Trái tuyến:

+ Loại II từ Km0+105,48 đến Km0+207,99, chiều dài L=102,95m

- Kết cấu kè đá: Gia cố móng kè bằng cọc tre dài 2,5m, mật độ 25 cọc/m² sau đó đệm đá dăm dày 10cm và xây móng, thân tường bằng đá hộc vữa xi măng M100#. Đỉnh tường kè đổ giằng bê tông cốt thép mác 250# đá (1x2)cm. Trung bình cứ 2,5m bố trí 1 tầng lọc ngược và 11,7m bố trí 1 khe phòng lún.

- Gia cố mái taluy: Km0+3,28 đến Km0+73,39 (bên phải tuyến). Kết cấu gia cố mái taluy: mái taluy được gia cố bằng xây đá hộc vữa xi măng M100# dày 30cm, tỷ lệ mái 1/1, trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

Thiết kế an toàn giao thông: sơn vạch kẻ đường

- Hệ thống an toàn giao thông và Biển báo theo quy chuẩn số QCVN 41:2019/BGTVT được ban hành theo thông tư số 54/2019/TT-BGTVT do bộ giao thông vận tải ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2019.

+ Biển báo: Bố trí 09 biển báo hiệu tam giác.

+ Sơn vạch kẻ đường: Bố trí vạch sơn tim đường và vạch gờ giảm tốc.

Di chuyển đường dây 0.4 kV:

a. Di chuyển TBA Duy Hải 1 320 kVA – 22/0.4kV:

+ Trạm biến áp 320 kVA – 22/0.4kV sau di chuyển kiểu trạm treo trên cột bê tông ly tâm.

- Vật tư xây lắp bao gồm:

+ Cột trạm dùng cột bê tông 2PC12-7.2 đảm bảo theo TCVN 5847 – 2016. Móng cột trạm loại M-2PC12-7.2 bê tông đúc móng tại chỗ M150(đá 2x4, xi măng PC30, cát vàng, tấm đan thép Ø8).

+ Tiếp địa trạm: Dây tiếp địa thép Ø10,12,16; cọc tiếp địa gia công sắt L63x63x6 dài 2,5m điện trở tiếp đất đảm bảo theo quy định $\leq 4\Omega$.

+ Bỏ xung giá đỡ máy biến áp, sàn thao tác, giá đỡ ghé thao tác, sàn thí nghiệm, giá đỡ cáp hạ thế trên mặt máy biến áp.

- Vật tư tận dụng:

+ Bộ cầu dao liên động ngoài trời DN-24Kv-630A (kiểu chém ngang); Bộ chống sét van 24 Kv(ngoại); bộ cầu chì rơi CR-24Kv/100A; sứ VHD – 24Kv và các bộ xà đỡ các thiết bị này; tháo dỡ và lắp sang vị trí mới sau di chuyển.

+ Máy biến áp, tủ hạ thế, cáp tổng từ máy biến áp đến tủ hạ thế; tủ tự bù.

b. Di chuyển đường dây 0.4 kV sau TBA Duy Hải 1:

- Trồng mới vị trí cột số 1 và 1.2, sử dụng cột bê tông ly tâm PC.1-10-5.0 theo TCVN 5847-2016. Móng cột M1 cho vị trí cột đơn, M2 cho vị trí cột đôi, bê tông đúc móng tại chỗ M150#(đá 2x4, xi măng PC30, cát vàng).

- Dây dẫn: Sử dụng cáp vặn xoắn 4x120mm² và phụ kiện
- Di chuyển hòm công tơ bị ảnh hưởng theo vị trí cột mới. Bổ sung dây xuống hòm công tơ Cu/XLPE/PVC 2x16mm², cu/XLPE/PVC 3x16+1x10mm²
- Tiếp địa lặp lại cọc tiếp địa L63x63x6 dài 2,5; điện trở tiếp địa $R \leq 10 \Omega$

Thiết kế hệ thống chiếu sáng

Phương án bố trí chiếu sáng ngoài việc đảm bảo việc đi lại còn phải có thẩm mỹ cao.

Cụ thể như sau:

- Di chuyển 19 cột đèn lên via hệ đường cải tạo, tận dụng cột và đèn chiếu sáng tháo dỡ vị trí cũ để lắp đặt sang vị trí mới sau di chuyển.

Phần vật tư xây lắp mới:

- Móng cột đèn chiếu sáng kích thước 800x800x1000mm bê tông M150#. Khung đóng cột thép bulong M24x300x750, toàn bộ ren và ecu khung móng được mạ kẽm.
- Cáp chiếu sáng cáp điện cho loại đèn loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 0.6Kv 4x10mm² cáp luồn trong ống nhựa chịu lực HPDE 65/50 đi ngầm trong rãnh cáp, phía trên mặt rãnh cáp có biển báo cáp ngầm theo quy định, đoạn qua đường luồn trong ống thép. Dây lên đèn bằng dây đồng Cu/PVC/PVC 3x2.5mm².

Tất cả các đèn được tiếp đất an toàn, cọc tiếp địa L63x63x6 dài 2,5m điện trở tiếp địa đảm bảo $R \leq 10 \Omega$. Giữa các cột đèn chiếu sáng dùng dây đồng M10 để nối liên thông với hệ thống nối đất.

II. Tác động môi trường của dự án đầu tư

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

a. Tác động đến môi trường không khí

- Do đặc thù của dự án là xây dựng đường giao thông nên các tác động đến môi trường không khí trong quá trình thực hiện dự án chủ yếu là từ hoạt động giải phóng mặt bằng; từ quá trình xây dựng các hạng mục đường giao thông.

b. Tác động đến môi trường nước, đất

- Quá trình sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng. Lượng nước thải này nếu không được thu gom xử lý sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất, không khí và nguồn nước tiếp nhận (kênh, mương, ao hồ, mạng lưới thu gom nước mặt khu vực dự án).

- Các loại chất thải khác từ quá trình xây dựng dự án cũng như khi dự án đi vào hoạt động như chất thải rắn, chất thải nguy hại nếu không được thu gom sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất, nước khu vực dự án và lân cận.

c. Tác động đến môi trường sinh thái và sức khỏe người dân

- Quá trình xây dựng dự án sẽ phát sinh các loại chất thải như nước thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại,...

- Các loại chất thải này nếu không được thu gom và xử lý triệt để sẽ là nguồn gây ô nhiễm đất, nước, không khí, là nơi phát sinh các mầm bệnh, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người dân khu vực dự án và lân cận.

2.2. Quy mô, tính chất của các loại chất thải phát sinh từ dự án

a. Quy mô, tính chất của nước thải và vùng có thể bị tác động do nước thải

- Giai đoạn xây dựng cơ bản: Khối lượng phát sinh khoảng 5 m³/ngày.

- Tính chất: Là loại nước chứa đựng rất nhiều thành phần gây ô nhiễm: cặn bản, dầu mỡ, các chất hữu cơ khó phân huỷ sinh học, các loại vi sinh vật gây bệnh. Thành phần cần xử lý trong nước thải sinh hoạt là thành phần hữu cơ, cặn lơ lửng và vi sinh vật.

- Vùng bị ảnh hưởng: Các kênh, mương tiếp nhận nước thải trong khu vực dự án và lân cận.

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải và vùng có thể bị tác động do bụi, khí thải

- Giai đoạn xây dựng:

Nguồn phát sinh bụi, khí thải trong quá trình xây dựng dự án như sau

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào, đắp nền đường;

+ Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển đất đá thải đi đổ thải;

+ Bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu;

+ Bụi phát sinh từ hoạt động xúc bốc nguyên vật liệu;

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động đốt cháy nhiên liệu của phương tiện thi công;

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động trải bê tông asphalt;

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động;

+ Bụi, khí thải, tiếng ồn phát sinh từ quá trình tham gia giao thông của các phương tiện giao thông trên đường.

+ Các loại bụi phát sinh từ hoạt động của dự án chủ yếu là bụi đường (nặng, tro, khó phát tán đi xa). Bụi và khí thải do đốt cháy nhiên liệu (bụi, SO₂, CO, NO_x) là loại phát tán trong không gian và thời gian rộng, không liên tục.

- Đối tượng chịu tác động chính là công nhân xây dựng dự án và người dân khu vực và hai bên tuyến đường vận chuyển.

c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn

❖ Chất thải rắn sinh hoạt

- Giai đoạn xây dựng cơ bản:

Giai đoạn này, chất thải rắn bao gồm:

+ Chất thải từ quá trình bóc đất hữu cơ khoảng 10.000m³.

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng phát sinh khoảng 25 kg/ngày.

+ Chất thải rắn xây dựng: Là các chất thải của vật liệu thừa, đất đá do quá trình vận chuyển nguyên vật liệu rơi vãi, phế thải, vỏ bao bì, thùng gỗ. Tuy nhiên loại chất thải này có thể tận dụng, thu gom trong quá trình thi công tùy theo từng chủng loại. Khối lượng chất thải rắn xây dựng dự báo chiếm 0,1% tổng khối lượng thi công.

Lượng đất đá thải sẽ được đổ thải đúng vị trí quy định.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động vệ sinh đường, nạo vét hệ thống cống rãnh; hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống biển báo tín hiệu.

- Vùng bị ảnh hưởng: Môi trường không khí, cảnh quan khu vực dự án và lân cận.

d. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Giai đoạn xây dựng cơ bản: Khối lượng phát sinh khoảng 35 kg/tháng.

- Tính chất: Là loại chất thải chứa nhiều thành phần khó phân hủy như giẻ lau dính dầu mỡ, dầu nhớt thải, que hàn....gây nguy hại cho môi trường và sức khỏe con người.

2.3. Các tác động môi trường khác

- Tiếng ồn, độ rung trong quá trình thi công xây dựng

- Tác động đến hệ thống tưới tiêu, thoát nước khu vực.

- Tác động đến giao thông của khu vực.

III. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

3.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

a. Giảm thiểu tác động của bụi

❖ Giai đoạn xây dựng cơ bản

- + Phun nước làm ẩm để tránh phát tán bụi với tần suất 4 lần/ngày vào thời điểm nắng nóng hanh khô.
- + Phun nước giảm thiểu bụi tại các tuyến đường vận chuyển.
- + Ngăn ngừa bụi phát tán tại các bãi chứa tạm: tập kết nguyên vật liệu tạo chiều cao bãi chứa không quá 1.5m để dễ dàng che chắn.
- + Thi công dứt điểm các hạng mục, dọn dẹp mặt bằng thi công vào cuối ngày
- + Sử dụng xe vận chuyển còn niên hạn, định kỳ kiểm tra bảo dưỡng.
- + Sử dụng máy móc, thiết bị thi công còn mới, thường xuyên được bảo dưỡng và sửa chữa tại các gara chuyên dụng.

❖ Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

Phun nước vào ngày nắng nóng, hanh khô. Vòi phun của xe được thiết kế bảo đảm phun đều trên mặt đường và đủ lực để bùn đất vào các rãnh bên đường, không gây lầy bùn trên mặt đường. Dự kiến đơn vị thực hiện là đơn vị quản lý tuyến đường. Quét dọn mặt đường 1 lần/ngày; xây dựng gờ giảm tốc, biển báo tốc độ và kiểm soát các phương tiện vận chuyển đảm bảo đúng tốc độ.

b. Hệ thống thu gom và xử lý nước thải, nước mưa

❖ Giai đoạn xây dựng cơ bản

- Nước thải sinh hoạt:

- + Sử dụng nhà vệ sinh di động dạng composite nguyên khối 2 ngăn để quản lý và thu gom lượng nước thải sinh hoạt phát sinh.
- + Định kỳ 3 lần/tuần sẽ thuê đơn vị chuyên trách đến thu gom và mang các loại chất thải của nhà vệ sinh di động đi xử lý theo quy định.

- Nước thải thi công:

- + Không tập trung các loại nguyên vật liệu gần các tuyến thoát nước để ngăn ngừa chất thải rò rỉ qua đường thoát nước thải.
- + Nước thải thi công: được bố trí lắng cạn tại bể lắng có kích thước rộng x dài x cao = 2,89 x 0,72 x 1,0 (m)

- Nước mưa chảy tràn: khu vực tập kết nguyên vật liệu và phế thải xây dựng được che chắn bằng bạt, chống rửa trôi làm tắc hệ thống thoát nước. Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh mặt bằng thi công sạch sẽ hàng ngày tránh đất đá và chất bẩn rơi vãi.

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

c. Biện pháp giảm thiểu tác động của nước mưa

- Nước mưa từ mặt đường được chảy tràn chảy vào hệ thống kênh mương của khu vực.

- Thường xuyên quét dọn tuyến đường và nạo vét hệ thống thoát nước mưa để không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát nước của tuyến đường

Đơn vị quản lý tuyến đường chịu trách nhiệm tu sửa, vệ sinh đường xá thường xuyên nhằm khi có mưa lớn có thể thoát nước nhanh nhất

d. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

- Thu gom, xử lý chất thải rắn xây dựng:

Chất thải rắn xây dựng của dự án được phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý CTRXD theo Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh Hà Nam về ban hành quy định quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Chất thải rắn có thể được tái chế sử dụng ngay trên công trường hoặc tái sử dụng ở các công trường xây dựng khác: đất vét hữu cơ, gạch vỡ, vữa, bê tông thừa sử dụng làm vật liệu san nền ngay tại công trường.

Chất thải rắn không tái chế, tái sử dụng được phải đem chôn lấp theo quy trình quy định.

Phế liệu xây dựng sẽ được tập trung riêng biệt tại các bãi chứa quy định trên công trường trước khi được công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Hà Nam mang đi xử lý.

Bố trí 02 thùng dung tích 120 lít/thùng để lưu giữ CTR xây dựng, các thùng chứa được đặt trong nhà lưu giữ chất thải rắn xây dựng ở cạnh khu lưu giữ tạm thời CTNH, khu vực lưu giữ là dạng nhà container 10 feet.

- Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân tham gia xây dựng dự án: Các loại chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng trên công trường được thu gom chứa vào các thùng chứa rác. Đơn vị thi công bố trí 01 thùng đựng rác dung tích

120 lít/thùng chứa rác thải sinh hoạt. Công ty sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom và mang đi xử lý (vào cuối giờ chiều hàng ngày).

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

Thường xuyên quét dọn tuyến đường và nạo vét hệ thống thoát nước.

Khối lượng mùn, bùn thải và chất thải rắn trong quá trình dọn dẹp tuyến đường được mang đi xử lý đúng quy định.

e. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

Chất thải nguy hại từ quá trình thi công xây dựng bao gồm dầu mỡ thải, vỏ hộp sơn, cặn sơn, bóng đèn hỏng, vỏ can, thùng dính dầu mỡ, giẻ lau nhiễm dầu mỡ, đầu mẫu que hàn,... sẽ được phân loại, thu gom vào 05 thùng chứa chuyên dụng, dung tích 50 lít/thùng có nắp đậy, CTNH sau đó được chứa vào nhà container (container 10feet) được bố trí trên công trường. Chất thải nguy hại này sẽ được chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị có tư cách pháp nhân đưa đi xử lý. Chất thải nguy hại được quản lý và xử lý theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

f. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

❖ *Giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn xây dựng*

- Không hoạt động vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông.
- Ô tô chuyên chở nguyên vật liệu phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu để hạn chế tối đa sự phát thải bụi ra môi trường.
- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công. Các thiết bị đều lắp ống giảm thanh.
- Quy định tốc độ xe ra vào công trình, vận hành máy móc đúng thông số kỹ thuật đã quy định.
- Sử dụng các loại xe được đăng kiểm theo quy định.

3.2. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

Các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án như sau:

Bảng: Danh mục công trình bảo vệ môi trường giai đoạn xây dựng của dự án

TT	Công trình bảo vệ môi trường
1	Khu tập kết rác sinh hoạt
2	Thùng chứa rác thải
3	Kho lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại

IV. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

4.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án

❖ Giai đoạn xây dựng cơ bản

Nội dung và yêu cầu chương trình giám sát môi trường

a. Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Các vấn đề cần giám sát:

+ Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.

+ Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.

+ Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).

- Tần suất giám sát: Thường xuyên

- Hoạt động giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại đảm bảo theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022.

b. Giám sát khác

- Vị trí giám sát: Khu vực Dự án

- Vấn đề cần giám sát:

+ Công tác dọn dẹp mặt bằng thi công hàng ngày, công tác tưới nước dọn bụi.

+ Công tác vận chuyển nguyên vật liệu và đổ thải.

+ Việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải rửa xe.

- Tần suất thực hiện: Hằng ngày.

❖ Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

Giám sát, phòng ngừa sự cố sụt lún công trình

- Tần suất giám sát: Thường xuyên

4.2. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố

a. Sự cố ùn tắc giao thông

Phối hợp với các cơ quan chức năng, tổ chức phân luồng giao thông hợp lý, đặc biệt vào các giờ cao điểm 6-8h và 16-19h hàng ngày, giảm thiểu ùn tắc giao thông trên tuyến đường dự án.

Đặt biển báo giảm tốc độ trên tuyến đường

Bố trí cán bộ hướng dẫn phân luồng giao thông, phương tiện dừng đỗ đúng nơi quy định tránh ắc tắc, tai nạn

b. Giảm thiểu tai nạn giao thông, tổ chức giao thông tại các nút giao

Bố trí hệ thống an toàn giao thông theo quy định hiện hành, nhằm hướng dẫn giao thông trên dọc tuyến, để tài xế tiếp nhận các thông tin một cách đầy đủ, tiện lợi nhằm nâng cao điều kiện an toàn giao thông. Hình dáng, quy cách, vị trí, kích thước, màu sắc...của hệ thống này tuân theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

V. Các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư

5.1. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021-2023

5.2. Tổng mức đầu tư dự án dự kiến

- Tổng mức đầu tư dự án dự kiến: 14.949.503.000 đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Nhà nước và các nguồn khác.